

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4**Tuần 31 – Đề số 2****Phần I. Trắc nghiệm****Câu 1.** Chọn câu trả lời đúng

a) Số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau mà hàng nghìn bằng 5 là:

A. 9876 B. 9999 C. 5987 D. 5678

b) Số bé nhất có 6 chữ số trong đó chữ số hàng trăm bằng 4 là:

A. 102435 B. 100400 C. 100423 D. 102456

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi Sa) Số $\overline{37a8b}$ chia hết cho cả 2 ; 5 và 9 khi $b = 0$; $a = 5$...

b) Số lớn nhất có 6 chữ số chia hết cho 5 và 9 là : 999990 ...

c) Số nhỏ nhất có 6 chữ số chia hết cho cả 2 ; 3 và 5 là 102000 ...

d) Số lớn nhất có 6 chữ số chia cho 2 và 5 đều dư 1 và chia hết cho 9 là 999981 ...

Câu 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Dãy số : 17 ; 20 ; 23 ; 26 ; 29 ; 32 ; ...

Ba số hạng tiếp theo của dãy đó là:

A. 35 ; 38 ; 41 B. 33 ; 34 ; 35 C. 35 ; 40 ; 45 D. 34 ; 37 ; 40

b) Cho dãy số : 3 ; 8 ; 15 ; 24 ; 35 ; ...

Ba số hạng tiếp theo của dãy đó là :

A. 49 ; 64 ; 81 B. 48 ; 63 ; 80 C. 50 ; 65 ; 82 D. 47 ; 62 ; 79

Phần II . Trình bày chi tiết các bài toán**Bài 1.** Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu)

1854 ; 6849 ; 28 691 ; 720 468 ; 1 928 050

Mẫu: $1854 = 1000 + 800 + 50 + 4$.

.....

.....

.....

Bài 2. Tính giá trị biểu thức:

a) $87591 - 35634 + 9876$

b) $18450 + 247 \times 108$

.....

.....

c) $236 \times 54 - 9999$

d) $6095 : (69 + 46)$

.....

.....

Bài 3. Một cửa hàng tuần đầu bán được 336m vải, tuần sau bán được gấp đôi tuần đầu. Hỏi trong 2 tuần đó, trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải, biết rằng cửa hàng mở cửa tất cả các ngày trong tuần?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Hoa thực hiện : $11 \times 12 \times 14 \times 18 \times 20 \times 25$ được kết quả đúng .

Ai ngờ hôm sau khi bơm mực, do sơ ý Hoa đã làm giọt mực rơi đúng vào một chữ số của kết quả nên không nhìn rõ chữ số đó mà chỉ còn thấy $166*2000$.
Bạn có thể giúp Hoa tìm ra chữ số đó được không ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5. Cho dãy số: 2 ; 5; 10 ; 17 ; 26 ;

Xác định quy luật rồi điền 3 số hạng tiếp theo vào dãy.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Phần 1. Trắc nghiệm****Câu 1.****Phương pháp:**

Dựa vào lí thuyết về số tự nhiên để viết các số theo yêu cầu đề bài.

Cách giải:

a) Số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau mà hàng nghìn bằng 5 là: 5987.

Chọn C.

b) Số bé nhất có 6 chữ số trong đó chữ số hàng trăm bằng 4 là: 100400

Chọn B.

Câu 2.**Phương pháp:**

Áp dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3:

- Các số có chữ số tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8 thì chia hết cho 2.

- Các số có chữ số tận cùng là 0; 5 thì chia hết cho 5.

- Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.

- Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.

Cách giải:

a) Số $37a8b$ chia hết cho cả 2 ; 5 và 9 khi $b = 0$; $a = 5$ (S)

b) Số lớn nhất có 6 chữ số chia hết cho 5 và 9 là : 999990 (Đ)

c) Số nhỏ nhất có 6 chữ số chia hết cho cả 2 ; 3 và 5 là 102000 (S)

d) Số lớn nhất có 6 chữ số chia cho 2 và 5 đều dư 1 và chia hết cho 9 là 999981 (Đ)

Câu 3.

Phương pháp:

a) Hai số liền nhau hơn hoặc kém nhau 3 đơn vị, từ đó tìm được ba số hạng tiếp theo của dãy số.

b) Số hạng thứ hai = số hạng thứ nhất + 5.

Số hạng thứ ba = số hạng thứ hai + 7.

Số hạng thứ tư = số hạng thứ ba + 9.

.....

Từ đó ta tìm được ba số hạng tiếp theo của dãy số.

Cách giải:

a) Ta có: $17 + 3 = 20$; $20 + 3 = 23$; $23 + 3 = 26$; ...

Do đó, hai số liền nhau hơn hoặc kém nhau 3 đơn vị.

Ta có:

$$32 + 3 = 35; \quad 35 + 3 = 38; \quad 38 + 3 = 41.$$

Ba số hạng tiếp theo của dãy đó là 35; 38; 41.

Chọn A.

b) Ta có: $3 + 5 = 8$;

$$8 + 7 = 15 ;$$

$$15 + 9 = 24 ;$$

$$24 + 11 = 35 ;$$

$$35 + 13 = 48 ;$$

$$48 + 15 = 63 ;$$

$$63 + 17 = 80.$$

Vậy ba số hạng tiếp theo của dãy đó là: 48; 63; 80.

Chọn B.

Phần II

Bài 1.

Phương pháp:

Xác định hàng của mỗi chữ số rồi tìm giá trị của mỗi chữ số, từ đó viết được số dưới dạng tổng theo mẫu đã cho.

Cách giải:

$$6849 = 6000 + 800 + 40 + 9 ;$$

$$28\ 691 = 20\ 000 + 8000 + 600 + 90 + 1;$$

$$720\ 468 = 700\ 000 + 20\ 000 + 4000 + 60 + 8;$$

$$1\ 928\ 050 = 1\ 000\ 000 + 900\ 000 + 20\ 000 + 8000 + 50.$$

Bài 2.

Phương pháp:

- Biểu thức có dấu ngoặc thì tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.
- Biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân, chia thì thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.
- Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì thực hiện phép nhân, chia trước; thực hiện phép cộng, trừ sau.

Cách giải:

$$\text{a) } 87591 - 35634 + 9876$$

$$= 51957 + 9876$$

$$= 61833$$

$$\text{b) } 18450 + 247 \times 108$$

$$= 18450 + 26676$$

$$= 45126$$

$$c) 236 \times 54 - 9999$$

$$= 12744 - 9999$$

$$= 2745$$

$$d) 6095 : (69 + 46)$$

$$= 6095 : 115$$

$$= 53$$

Bài 3.

Phương pháp:

- Tìm số vải bán được trong tuần sau ta lấy số vải bán được trong tuần đầu nhân với 2.
- Tìm số ngày có trong 2 tuần.
- Tìm số vải trung bình mỗi ngày bán được ta lấy tổng số vải bán được trong 2 tuần chia cho số ngày có trong 2 tuần.

Cách giải:

Tuần sau cửa hàng bán được số mét vải là:

$$336 \times 2 = 672 \text{ (m)}$$

2 tuần có tất cả số ngày là:

$$7 \times 2 = 14 \text{ (ngày)}$$

Trong 2 tuần đó, trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là:

$$(336 + 672) : 14 = 72 \text{ (m)}$$

Đáp số: 72m.

Bài 4.

Phương pháp:

Quan sát ta thấy trong tích đã cho có một thừa số 18 chia hết cho 9 nên tích chia hết cho 9, hay $\overline{166*2000}$ chia hết cho 9.

Áp dụng dấu hiệu chia hết cho 9 (Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9) để tìm chữ số *.

Cách giải:

Trong tích $11 \times 12 \times 14 \times 18 \times 20 \times 25$ có một thừa số 18 chia hết cho 9 nên tích đó chia hết cho 9 hay $\overline{166*2000}$ chia hết cho 9.

Số $\overline{166*2000}$ có tổng các chữ số là:

$$1 + 6 + 6 + * + 2 + 0 + 0 + 0 = 15 + *$$

Để $15 + *$ chia hết cho 9 thì $* = 3$.

Đáp số: $* = 3$.

Bài 5.**Phương pháp:**

Quan sát kĩ các số đã cho để tìm quy luật của dãy số rồi tìm 3 số hạng tiếp theo.

Cách giải:

Ta có: $1 \times 1 + 1 = 2$

$$2 \times 2 + 1 = 5$$

$$3 \times 3 + 1 = 10$$

$$4 \times 4 + 1 = 17$$

$$5 \times 5 + 1 = 26$$

.....

Quy luật: Mỗi số hạng của dãy bằng số chỉ vị trí nhân với chính nó rồi cộng thêm 1.

Ba số hạng tiếp theo của dãy là :

$$6 \times 6 + 1 = 37$$

$$7 \times 7 + 1 = 50$$

$$8 \times 8 + 1 = 65$$

Ta có dãy : 2 ; 5 ; 10 ; 17 ; 26 ; 37 ; 50 ; 65 ; ...